TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02** /2017/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 03 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc HNGĐ thụ lý số 197/2017/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa:

***** *Người yêu cầu***:** Ông Nguyễn Công T – Sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh Q.

***** *Người yêu cầu*: Bà Trương Thị Nhã Th - Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Phòng 210 Khu chung cư 1 N, quận S, TP Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Công T và bà Trương Thị Nhã Th *(Theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 do Uỷ ban nhân dân* xã Q, huyện Q, tỉnh Q *cấp ngày 28 tháng 03 năm 2016 không còn giá trị).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa ông Nguyễn Công T và bà Trương Thị Nhã Th.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa ông T và bà Th như sau: Giao con chung Nguyễn Hoàng V - sinh ngày: 30/7/2016
cho bà Trương Thị Nhã Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Công T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 01/2018.

Khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Công T và bà Trương Thị Nhã Th xác định vợ chồng không có.

- Về quan hệ nợ chung: Ông Nguyễn Công T và bà Trương Thị Nhã Th xác định vợ chồng không có.

- Về lệ phí HNGĐ-ST: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* ông Nguyễn Công T và bà Trương Thị Nhã Th phải chịu mỗi người 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 8366 ngày 11/12/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND Xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG THỊ ANH